TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:17/2017/HSST
Ngày: 23/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lý Minh Quý.

2. Bà: Trần Thị Mùi.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông: Thiều Quang Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông: Đồng Xuân Tím- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2017/HSST, ngày 09 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối các với bị cáo:

1. Họ và tên: **Điêu Văn M**, tên gọi khác: Điêu Văn V;

Sinh năm 1995; tại huyện S, tỉnh L.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, thị trấn P, huyện P, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam: Tôn giáo: Không.

Con ông Điêu Văn D, sinh năm 1942 và bà Mào Thị B, sinh năm 1955. Gia đình bị cáo có 07 anh, chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 12/9/2017 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Vàng Văn T**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993; tại huyện P, tỉnh L.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản H, xã M, huyện P, tỉnh L;

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam: Tôn giáo: Không.

Con ông Vàng Văn L, sinh năm 1964 và bà Nông Thị G, sinh năm 1963. Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu bắt tạm giam và khởi tố vụ án, khởi tố bị can từ ngày 30/8/2017 về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra vào sáng ngày 11/8/2017 tại bản Nậm Lòong 3, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Chị: Đồng Thị Thanh N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện P, tỉnh L (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh: Hoàng Văn Đ; sinh năm 1990;

Địa chỉ: thành phố L, tỉnh L (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/8/2017, Điêu Văn M, sinh năm 1995 điều khiển xe máy chở Vàng Văn T, sinh năm 1993 đi từ M, huyện Phong Thổ lên Thành phố Lai Châu. Khi đi đến khu vực ngã ba thuộc bản N, xã M, huyện Phong Thổ, M và T vào một quán tạp hóa ở bên đường bên tay trái theo hướng đi của hai bị cáo để mua nước uống. Quá trình mua nước M nhìn vào trong nhà thấy có một chiếc điện thoại di động đang sạc pin trên cửa sổ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Mua được nước, cả hai đi ra xe máy ngồi uống nước thì M nói với T ở chỗ cửa sổ của nhà bán hàng đó có một chiếc điện thoại tìm cách đi vệ sinh rồi lấy trộm điện thoại đi thì T đồng ý. Sau đó, cả hai quay vào trong quán tạp hóa, T đứng hỏi mua nước để thu hút sự chú ý của chủ quán còn M giả vờ xin đi vệ sinh rồi quay lại chỗ cửa sổ lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần bên trái đang mặc, quay ra nói nhỏ với T lấy được điện thoại rồi đi thôi. M và T đi ra xe, M điều khiển xe chở T tiếp tục đi lên thành phố L. Trên đường đi đến khu vực ngã ba, M đưa điện thoại cho T cầm và bảo T tắt nguồn cất đi. Hai bên bàn nhau khi đem bán thì bảo là điện thoại của vợ. Khoảng 16 giờ, Điêu Văn M và Vàng Văn T đến thành phố L, cả hai vào cửa hàng điện thoại của Hoàng Văn Đ, sinh năm 1990 ở khu vực đối diện nghĩa trang N, hỏi anh Đ có mua điện thoại không và đưa điện thoại cho anh Đ xem. Do điện thoại không mở được khóa nên chủ quán nói không mua, M nói điện thoại của vợ thay đổi mật khẩu nên không biết, thấy chủ quán nói không mua M và T mang điện thoại đi một số quán khác nhưng không quán nào mua nên cả hai quay lại quán anh Đ. Sau khi thương lượng lại anh Đ đồng ý mua điện thoại với giá 1.000.000đ và đưa tiền cho M. Nhận tiền M điều khiển xe máy chở T đi về thị trấn P, cả ai cùng tiêu xài hết số tiền. Ngày 03/9/2017, cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ nhận được đơn của chị Đồng Thị Thanh N, trình báo về việc chị bị hai đối tượng nam giới lợi dụng mua hàng, xin đi vệ sinh đã lấy đi một chiếc điện thoại di động Vivo Y53, màu vàng loại cảm ứng đang sạc pin của chị để ở cửa sổ. Qua xác minh, ngày 11/9/2017, Cơ quan điều tra

Công an huyện Phong Thổ triệu tập Điêu Văn M đến làm việc và M nhận toàn bộ hành vi phạm tội của M và Vàng Văn T. Còn Vàng Văn T đã bị Công an thành phố bắt tạm giam ngày 30/8/017 về hành vi trộm cắp tài sản sáng ngày 11/8/2017 trên địa bàn thành phố Lai Châu. Người mua điện thoại anh Hoàng Văn Đ, sau khi biết điện thoại là do M và T lấy trộm của người khác đã tự nguyện giao nộp lại điện thoại cho cơ quan điều tra và cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Giá trị của chiếc điện thoại mà M và T chiếm đoạt là của chị Đồng Thị Thanh N thành tiền là 2.300.000đ (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 72/KSĐT- SH, ngày 09/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Điêu Văn M (tên gọi khác: Điêu Văn V), Vàng Văn T về tội "***Trộm cắp tài sản***" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội, căn cứ kết quả thẩm tra tại phiên tòa khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố và đề nghị kết tội trộm cắp tài sản. Các bị cáo không tranh luận, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt, Kiểm sát viên và các bị cáo đều đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc những người này vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập một cách khách quan, đúng pháp luật đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 11/8/2017, tại quán bán hàng của chị Đồng Thị Thanh N, sinh năm 1990 thuộc bản N, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Điêu Văn M, sinh năm 1995, trú tại thôn T, thị trấn P, huyện P, tỉnh L cùng Vàng Văn T, sinh năm 1993, trú tại bản H, xã M, huyện P, tỉnh L đã lợi dụng việc chủ sở hữu tài sản chủ quan trong quản lý tài sản bằng hành vi lét lút các bị cáo đã chiếm đoạt được một chiếc điện thoại thoại di động Vivo Y53, màu vàng trị giá 2.300.000đ (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*) đem bán được 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) và đã tiêu xài hết số tiền đó cho bản thân.

Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản các bị cáo Điêu Văn M, Đồng Văn T đã chiếm đoạt được một chiếc điện thoại trên là hành vi trộm cắp tài sản đã hoàn thành. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ sức khỏe, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Điêu Văn M, bị cáo Vàng Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản",* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, cụ thể Điều luật quy định *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".*

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo Điêu Văn M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; hơn nữa bị cáo có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến vẻ vang, đối chiếu với quy định có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH 14 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy bị cáo Mạnh có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự cho bị cáo vì vai trò chủ mưu, khởi xướng và tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm, công khai ngay trong nhà của chủ tài sản và khi chủ tài sản vẫn có mặt. Còn bị cáo Vàng Văn T đã thực hiện hành vi phạm tội này khi trước đó đã thực hiện một hành vi chiếm đoạt tài sản tương tự đã bị khởi tố, truy tố. Mặc dù chưa bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật nhưng cho thấy ý thức coi thường pháp luật, nên không thỏa mãn điều kiện phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo T.

Xét tính chất vụ án, đây là vụ án đồng phạm giản đơn không cấu kết chặt chẽ, bị cáo Điêu Văn M là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Vàng Văn T là người giúp sức. Do vậy khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào vai trò của bị cáo M cao hơn nên hình phạt đối với bị cáo M cao hơn bị cáo T, nhưng bị cáo M có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo M do vậy Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đối với hai bị cáo cần bằng nhau là phù hợp với Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ trên, xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo coi thường pháp luật, với tính chất phạm tội tinh vi, lợi dụng niềm tin che giấu tội phạm, thực hiện tội phạm đến cùng. Do vậy cần buộc các bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian theo Điều 33 Bộ luật hình sự để trừng trị, giáo dục các bị cáo và đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân các bị cáo làm ruộng và lao động tự do sống phụ thuộc vào bố mẹ, bản thân không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đều có đơn xin vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trách nhiệm về dân sự. Vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại đã trả lại cho người bị hại là phù hợp nên hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền các bị cáo có do việc phạm tội mà có nay đã tiêu sài hết cho bản thân nên Hội đồng xét xử miễn truy thu cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Điêu Văn M** *(Tên gọi khác Điêu Văn V), bị cáo* **Vàng Văn T** phạm tội " *Trộm cắp tài sản*".

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 41/2017/ QH14; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Điêu Văn M 12 (*Mười hai*) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo Điêu Văn M tính từ ngày bị bắt, ngày 12/9/2017.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vàng Văn T 12 (*Mười hai)* tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo Vàng Văn T tính từ ngày bị bắt, ngày 30/8/2017.

4/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm 1 mục 1 Danh mục án phí của Nghị quyết 326/UBTVQH14, buộc các bị cáo Điêu Văn M, Vàng Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 23/11/2017).

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niên yết công khai tại trụ sở nơi cư trú của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ(Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan;
- THADS huyện phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
-Lưu: THA-HS .